

# OptiPlex 3020M/9020M

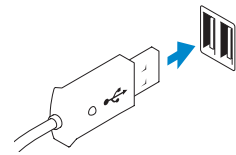
## Quick Start Guide

Panduan Pengaktifan Cepat  
Guía de inicio rápido  
Hướng Dẫn Bắt Đầu Nhanh  
دليل البدء السريع



### 1 Connect the keyboard and mouse

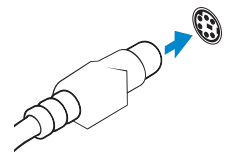
Sambungkan papan ketik dan mouse  
Conecte el teclado y el ratón  
Kết nối bàn phím và chuột  
قم بتوصيل لوحة المفاتيح والماوس



#### USB Connector

Konektor USB  
Conector USB  
Đầu nối USB  
موصل USB

Or | Atau | أو | Hoặс | أو

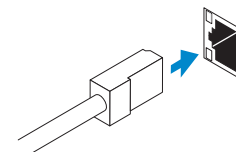


#### PS/2 Connector (optional)

Konektor PS/2 (opsional)  
Conector PS/2 (opcional)  
Đầu nối PS/2 (tùy chọn)  
موصل PS/2 (اختياري)

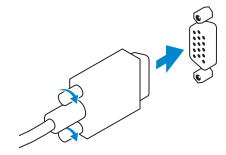
### 2 Connect the network cable (optional)

Sambungkan kabel jaringan (opsional)  
Conecte el cable de red (opcional)  
Kết nối cáp mạng (tùy chọn)  
قم بتوصيل كبل الشبكة (اختياري)



### 3 Connect the display

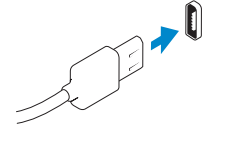
Sambungkan display  
Conecte la pantalla  
Kết nối màn hình hiển thị  
قم بتوصيل الشاشة



#### VGA Connector

Konektor VGA  
Conector VGA  
Đầu nối VGA  
موصل VGA

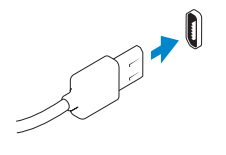
Or | Atau | أو | Hoặс | أو



#### DisplayPort Connector

Konektor DisplayPort  
Conector DisplayPort  
Đầu nối DisplayPort  
موصل DisplayPort

Or | Atau | أو | Hoặс | أو

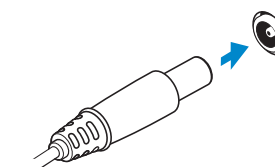


#### HDMI Connector (optional - 9020M)

Konektor HDMI (opsional - 9020M)  
Conector HDMI (opcional - 9020M)  
Đầu nối HDMI (tùy chọn - 9020M)  
موصل HDMI (اختياري - 9020M)

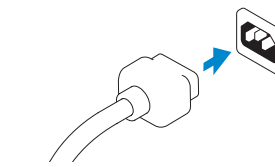
### 4 Connect the power cable on your computer and display

Sambungkan kabel daya yang ada di komputer dan display Anda  
Conecte el cable de alimentación en el equipo y la pantalla  
Kết nối cáp nguồn trên máy tính và màn hình hiển thị  
قم بتوصيل كبل التيار بالكمبيوتر والشاشة



#### Computer Power Connector

Konektor Daya Komputer  
Conector de alimentación del equipo  
Đầu nối nguồn máy tính  
موصل الطاقة للكمبيوتر

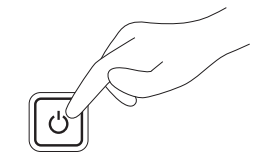


#### Monitor Power Connector

Konektor Daya Monitor  
Conector de alimentación del monitor  
Đầu nối nguồn màn hình  
موصل طاقة الشاشة

### 5 Turn on your computer and display

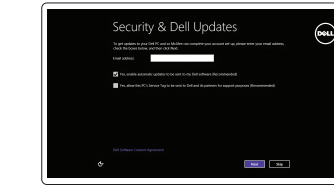
Hidupkan komputer dan display  
Encienda el equipo y la pantalla  
Bật máy tính và màn hình hiển thị  
قم بتشغيل الكمبيوتر والشاشة



### 6 Finish Windows setup

Tuntaskan penataan Windows | Finalice la configuración de Windows  
Hoàn tất cài đặt Windows | Windows إعداد إنهاء

#### Windows 8



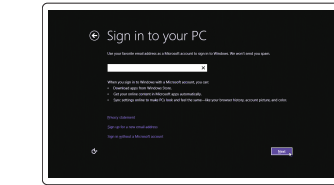
#### Enable security and updates

Aktifkan keamanan dan pembaruan  
Activar seguridad y actualizaciones  
Bật tính năng bảo mật và cập nhật  
قم بتمكين الأمان والتحديثات



#### Connect to your network

Hubungkan ke jaringan Anda  
Conectarse a su red  
Kết nối vào mạng của bạn  
الاتصال بالشبكة

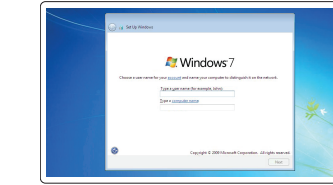


#### Sign in to your Microsoft account or create a local account

Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal  
Iniciar sesión en su cuenta de Microsoft o crear una cuenta local  
Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính

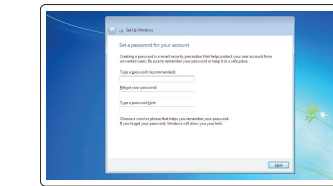
قمب تسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

#### Windows 7



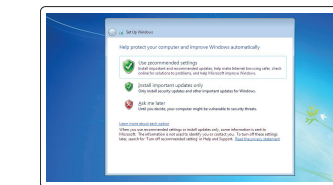
#### Create user name and computer name

Buat nama pengguna dan nama komputer  
Crear un nombre de usuario y un nombre para el equipo  
Tạo tên người dùng và tên máy tính  
إنشاء اسم مستخدم واسم للكمبيوتر



#### Set password

Atur sandi  
Establecer una contraseña  
Cài mật khẩu  
ضبط كلمة المرور



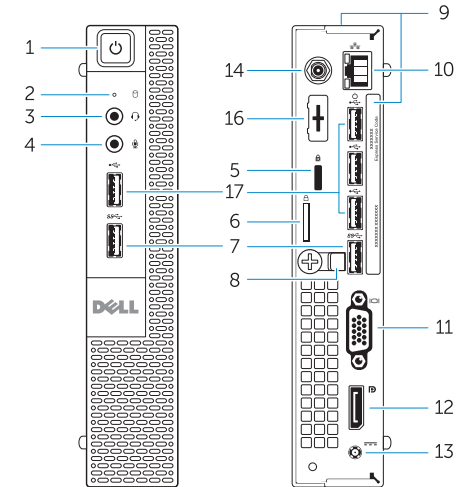
#### Enable updates

Aktifkan pembaruan  
Permitir las actualizaciones  
Bật tính năng cập nhật  
تمكين التحديثات

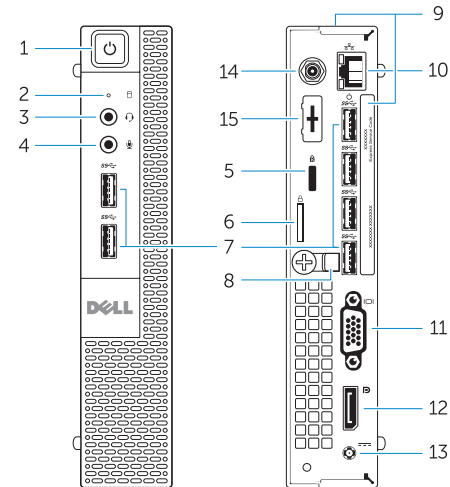


## Features

Fitur | Funciones | Tính năng | الميزات



OptiPlex 3020M



OptiPlex 9020M

1. Power button/Power light
2. Hard-drive activity light
3. Headset connector
4. Microphone connector
5. Security cable slot
6. Padlock ring
7. USB 3.0 connectors
8. Cable holder
9. Service tag
10. Network connector (Integrated Connector Module)
11. VGA connector
12. DisplayPort connector
13. Power cable connector
14. Wi-Fi antennae connector (optional)
15. DisplayPort/HDMI/Serial/PS2 connector (optional)
16. Serial/PS2 connector (optional)
17. USB 2.0 connectors

1. Tombol daya/Lampu daya
2. Lampu aktivitas hard disk
3. Konektor headset
4. Konektor mikrofon
5. Slot kabel keamanan
6. Ring pengunci
7. Konektor USB 3.0
8. Penahan kabel
9. Tag servis
10. Konektor jaringan (Modul Konektor Terintegrasi)
11. Konektor VGA
12. Konektor DisplayPort
13. Konektor kabel daya
14. Konektor antenna Wi-Fi (opsional)
15. Konektor DisplayPort/HDMI/Serial/PS2 (opsional)
16. Konektor Serial/PS2 (opsional)
17. Konektor USB 2.0

1. Botón e indicador luminoso de alimentación
2. Indicador luminoso de actividad de la unidad del disco duro
3. Conector para auriculares
4. Conector para micrófono
5. Ranura para cable de seguridad
6. Anillo del candado
7. Conectores USB 3.0
8. Soporte para el cable
9. Etiqueta de servicio
10. Conector de red (módulo del conector integrado)
11. Conector VGA
12. Conector DisplayPort
13. Conector para el cable de alimentación
14. Conector de antenas Wi-Fi (opcional)
15. Conector de DisplayPort/HDMI/Serial/PS2 (opcional)
16. Conector Serial/PS2 (opcional)
17. Conectores USB 2.0

1. Nút nguồn/Đèn nguồn
2. Đèn hoạt động ổ đĩa cứng
3. Đầu nối tai nghe
4. Đầu nối micrô
5. Khe cấp bảo vệ
6. Vòng gắn khóa
7. Đầu nối USB 3.0
8. Giá đỡ cáp
9. Thẻ bảo trì
10. Đầu nối mạng (Mô-đun đầu nối tích hợp)
11. Đầu nối VGA
12. Đầu nối DisplayPort
13. Đầu nối cáp nguồn
14. Đầu nối ăng-ten Wi-Fi (tùy chọn)
15. Đầu nối DisplayPort/HDMI/Serial/PS2 (tùy chọn)
16. Đầu nối Serial/PS2 (tùy chọn)
17. Đầu nối USB 2.0

## Explore resources

Jelajahi sumber daya | Explore los recursos

Khám phá nguồn tài liệu | اكتشاف الموارد



### Help and Tips

Bantuan dan Tips | Ayuda y consejos  
Trợ giúp và Mẹo | تعليمات وتلميحات



### My Dell

Dell Saya | Mi Dell  
Dell của tôi | جهاز Dell الخاص بي



### Register your computer

Daftarkan komputer Anda | Registrar su equipo  
Đăng ký máy tính của bạn | قم بتسجيل الكمبيوتر

1. زر التشغيل/مصباح التشغيل
2. مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
3. موصل سماعة الرأس
4. موصل الميكروفون
5. فتحة كبل الأمان
6. حلقة القفل
7. موصل USB 3.0
8. حامل الكابل
9. رمز الخدمة
10. موصل الشبكة (وحدة الموصل المنمجة)
11. موصل VGA
12. موصل DisplayPort
13. موصل كبل الطاقة
14. موصل هوائي Wi-Fi (اختياري)
15. موصل DisplayPort/HDMI/Serial/PS2 (اختياري)
16. موصل Serial/PS2 (اختياري)
17. موصل USB 2.0

### Product support and manuals

Manual dan dukungan produk  
Soporte técnico de productos y manuales  
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn  
دعم المنتج والدلائل الخاصة به

[dell.com/support](https://dell.com/support)  
[dell.com/windows8](https://dell.com/windows8)

### Contact Dell

Hubungi Dell | Póngase en contacto con Dell  
الاتصال بـ Dell | Liên hệ Dell

[dell.com/contactdell](https://dell.com/contactdell)

### Regulatory and safety

Regulasi dan keselamatan | Normativa y Seguridad  
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

[dell.com/regulatory\\_compliance](https://dell.com/regulatory_compliance)

### Regulatory model

Model Regulatori | Modelo normativo  
Model quy định | الموديل التنظيمي

**OptiPlex 3020M: D08U**  
**OptiPlex 9020M: D09U**

### Regulatory type

Jenis regulatori | Tipo normativo  
Loại quy định | النوع التنظيمي

**OptiPlex 3020M: D08U001**  
**OptiPlex 9020M: D09U001**

### Computer model

Model komputer | Modelo de equipo  
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

**OptiPlex 3020M**  
**OptiPlex 9020M**